

Hg Viên KH Nông nghiệp VN

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2017

VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

**ĐẾN** Số: 12  
Ngày: 05.01.2017  
Chuyên

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động  
của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam**

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Quyết định số 220/2005/QĐ-TTg ngày 09/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ Thành lập Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;

Trên cơ sở Quyết định số 4533/QĐ-BNN-TCCB ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam tại các văn bản: số 1189/TTr-KHNN-TCCB ngày 04/10/2016; số 1573/TTr-KHNN-TCCB ngày 08/12/2016;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 72/2006/QĐ-BNN ngày 18/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các cơ quan hành chính trực thuộc Bộ;
- Viện KHNNVN;
- Lưu: Văn thư, TCCB. TMD. 50b



**BỘ TRƯỞNG**

Nguyễn Xuân Cường

**ĐIỀU LỆ**

**Tổ chức và Hoạt động của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 05 /QĐ-BNN-TCCB ngày 03 tháng 01  
năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, bao gồm: nguyên tắc quản lý, điều hành chung; thẩm quyền, phạm vi giải quyết công việc; công tác quản lý, điều hành; mối quan hệ công tác; chương trình công tác và công tác văn thư, lưu trữ; thanh tra, kiểm tra, thi đua, khen thưởng và kỷ luật của Viện.

2. Điều lệ này áp dụng đối với Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Viện.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý, điều hành chung**

1. Hoạt động của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam phải tuân theo quy định của pháp luật, quy chế làm việc của Bộ.

2. Thực hiện quản lý, điều hành đảm bảo thống nhất, thông suốt, công khai, minh bạch, hiệu quả và hiện đại hóa hoạt động của Viện; tập trung sức mạnh của toàn Viện để phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển Ngành và phục vụ nông dân. Đồng thời, phát huy tối đa quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị theo quy định pháp luật.

3. Trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo đúng quy định, đảm bảo trao đổi thông tin trong giải quyết công việc, mọi hoạt động phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, kết nối và điều phối hoạt động giữa các Viện Vùng và Viện, Trung tâm chuyên đề, giữa các tổ chức nghiên cứu với tổ chức chuyển giao; đảm bảo trao đổi thông tin, liên kết chặt chẽ về chuyên môn giữa nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng.

4. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam thống nhất quản lý về: chiến lược phát triển khoa học công nghệ của Viện; chiến lược phát triển

của các đơn vị trực thuộc; chỉ tiêu biên chế, danh mục, số lượng vị trí việc làm; quy hoạch phát triển nguồn nhân lực và quy chế điều hành chung.

5. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và phát huy năng lực, trách nhiệm cá nhân mỗi công chức, viên chức, người lao động; quan hệ chặt chẽ với tổ chức Đảng, các đoàn thể chính trị, xã hội. Mỗi việc do một người phụ trách và chịu trách nhiệm chính.

6. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam thực hiện phân công, phân cấp quản lý các hoạt động cho các đơn vị trực thuộc; sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực hiện có để phát triển khoa học và công nghệ của Viện; quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của Nhà nước giao. Viện và các đơn vị thành viên thực hiện chế độ hạch toán kế toán, thống kê, thông tin, báo cáo hoạt động, kiểm toán theo quy định hiện hành và yêu cầu công việc của Viện.

## **Chương II TỔ CHỨC BỘ MÁY**

### **Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam**

Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện thực hiện theo Quyết định số 4533/QĐ-BNN-TCCB ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; các quyết định khác của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

### **Điều 4. Về thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam**

1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức sự nghiệp có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam theo đề nghị của Giám đốc Viện và quy định pháp luật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và từng giai đoạn phát triển của Viện.

2. Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng (như: Phòng, Bộ môn,...) trực thuộc Viện, Trung tâm trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam sau khi báo cáo và được Bộ trưởng đồng ý về chủ trương bằng văn bản trước khi quyết định thành lập.

3. Viện trưởng các Viện trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng (như: Phòng, Bộ môn,...) trực thuộc các Trung tâm trực thuộc Viện thành viên sau khi báo cáo và được Giám đốc



Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam đồng ý về chủ trương bằng văn bản trước khi quyết định thành lập.

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức quy định tại Khoản 3 Điều này phải trên cơ sở đảm bảo các nguyên tắc: tinh gọn bộ máy và không tăng số lượng tổ chức hiện có; tự cân đối nguồn lực của Viện thành viên để hoạt động hiệu quả hơn; phù hợp với phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Viện thành viên được Bộ giao và không chồng chéo nhiệm vụ giữa các tổ chức thuộc Viện thành viên; tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Trung tâm và đảm bảo trình tự, thủ tục, tiêu chí theo quy định pháp luật.

4. Tổ chức khoa học và công nghệ (được Bộ phân loại tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên tại quyết định phê duyệt phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm) thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị mới ngoài các đơn vị cấu thành theo quyết định của Bộ trưởng hoặc Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam khi đáp ứng các trình tự, thủ tục, điều kiện theo quy định hiện hành.

#### **Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam**

1. Chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Viện, các Ban tham mưu do Giám đốc Viện ban hành đảm bảo vận hành thông suốt, phối hợp chặt chẽ, không chồng chéo nhiệm vụ theo quy định pháp luật.

2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Viện, Trung tâm trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam do Giám đốc Viện trình Bộ trưởng quyết định.

3. Khung tổ chức bộ máy của các đơn vị trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam:

a) Các Phòng nghiệp vụ thuộc các Viện, Trung tâm trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam: Có tên gọi thống nhất và được Bộ trưởng quyết định (hoặc đồng ý chủ trương) tổ chức tối đa 03 phòng nghiệp vụ, gồm: Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế; Phòng Tổ chức, Hành chính; Phòng Tài chính, Kế toán.

b) Các Viện, Trung tâm trực thuộc Viện: có Bộ môn, phòng chuyên môn, Trung tâm, Trạm, Trại, Phòng Thí nghiệm trọng điểm, Phòng phân tích, Doanh nghiệp được thành lập, tổ chức lại theo quy định pháp luật.

c) Viện, Trung tâm trực thuộc Viện có Kế toán trưởng; Phòng có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng; Bộ môn có Trưởng bộ môn và không quá 02 Phó Trưởng Bộ môn; Trung tâm thuộc đơn vị trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

## **Điều 6. Hội đồng khoa học, Hội đồng chuyên môn và các Hội đồng tư vấn khác**

1. Hội đồng Khoa học của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam là tổ chức tư vấn giúp Giám đốc Viện trong việc xây dựng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Viện; kế hoạch khoa học và công nghệ dài hạn, năm năm, trung hạn và hàng năm; chính sách, cơ chế liên quan đến khoa học và công nghệ; sắp xếp hệ thống các đơn vị nghiên cứu, phát triển công nghệ, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ; những nội dung khác theo yêu cầu của Giám đốc Viện.

2. Hội đồng chuyên môn và các Hội đồng tư vấn khác, gồm: Hội đồng thẩm định, nghiệm thu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ; thi đua khen thưởng; kỷ luật; đào tạo; tuyển dụng; nâng lương, nâng hạng chức danh nghề nghiệp,... của Viện, do Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam thành lập khi có yêu cầu giải quyết công việc cụ thể.

3. Việc thành lập, giải thể và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các Hội đồng do Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam quyết định theo quy định của pháp luật.

## **Chương III THẨM QUYỀN, PHẠM VI GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

### **Điều 7. Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam**

1. Chủ động tổ chức thực hiện các quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Viện trước Bộ trưởng và trước pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình, đề tài, dự án và các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

3. Chỉ đạo, điều hành hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các đơn vị trực thuộc Viện trong việc thực hiện pháp luật, nhiệm vụ đã phân công, phân cấp thuộc lĩnh vực quản lý của Viện, phù hợp với nguyên tắc quản lý điều hành chung quy định tại Điều lệ này.

4. Phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của các tổ chức khoa học công nghệ trực thuộc Viện sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Có ý kiến chấp thuận bằng văn bản về nội dung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động các đơn vị có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng trực

thuộc các đơn vị thành viên trước khi Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam phê duyệt.

5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo của các đơn vị trực thuộc, Văn phòng Viện, các Ban tham mưu và các chức danh khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn; cử công chức, viên chức và người lao động đi công tác học tập ở nước ngoài; khen thưởng, kỷ luật, nâng lương và các quyết định khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

7. Xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế sử dụng tài sản, Quy chế dân chủ cơ sở, Quy chế công khai tài chính, kiểm toán nội bộ và các quy chế, quy định nội bộ khác theo quy định hiện hành để đảm bảo sự quản lý, vận hành thông suốt, hiệu quả.

8. Phân công các Phó Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực công tác; phân cấp cho Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện một số nhiệm vụ, công việc thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Viện.

9. Ký các văn bản hành chính của Viện theo thẩm quyền.

10. Khi Giám đốc Viện vắng mặt phải phân công một Phó Giám đốc quản lý, điều hành giải quyết công việc của Viện.

### **Điều 8. Phó Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam**

1. Phó Giám đốc Viện được Giám đốc Viện phân công phụ trách hoặc ủy quyền về một số lĩnh vực công tác của Viện. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Viện, trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách hoặc được ủy quyền.

2. Đối với những vấn đề thuộc về chủ trương hoặc có tính nguyên tắc, chưa có văn bản quy định, vượt thẩm quyền và những vấn đề quan trọng, Phó Giám đốc Viện phải xin ý kiến Giám đốc trước khi quyết định.

3. Khi Giám đốc Viện điều chỉnh phân công giữa các Phó Giám đốc thì các Phó Giám đốc phải bàn giao nội dung công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan.

4. Chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm tiếp nhận đầy đủ các thông tin liên quan cũng như các chủ trương chính sách của Nhà nước để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

5. Giải quyết các công việc chung của Viện và ký các văn bản theo phân công và ủy quyền của Giám đốc Viện; thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Viện phân công.



## **Điều 9. Thẩm quyền, phạm vi giải quyết công việc của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam**

1. Chủ động tổ chức thực hiện công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Viện, trước pháp luật về nhiệm vụ được giao; thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Viện hoặc Phó Giám đốc Viện giao.

2. Những việc phát sinh vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo Giám đốc Viện hoặc Phó Giám đốc Viện phụ trách để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết; không chuyển công việc thuộc thẩm quyền lên Ban Giám đốc Viện, không giải quyết công việc không thuộc nhiệm vụ của đơn vị mình.

3. Chủ động phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị xử lý những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của đơn vị và thực hiện nhiệm vụ chung của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

4. Phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động các đơn vị có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng trực thuộc sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Xây dựng và ban hành quy chế làm việc; quy chế, quy định quản lý nội bộ trong đơn vị theo quy định của pháp luật; phân công, phân cấp công việc cho cấp phó, lãnh đạo đơn vị trực thuộc và viên chức.

5. Khi Trưởng các Ban tham mưu, Chánh Văn phòng Viện, Chủ tịch Công đoàn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện vắng mặt 03 ngày trở lên phải ủy quyền cho cấp phó trực tiếp quản lý, điều hành và báo cáo Giám đốc Viện bằng văn bản qua Chánh Văn phòng Viện. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị, Giám đốc Viện và pháp luật về mọi hoạt động của đơn vị trong thời gian được ủy quyền.

6. Chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước và của chính quyền địa phương nơi đóng trụ sở và chấp hành các nguyên tắc quản lý, điều hành chung của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam quy định tại Điều lệ này.

## **Điều 10. Quyền lợi và nghĩa vụ của công chức, viên chức và người lao động**

1. Chủ động nghiên cứu, tham mưu về lĩnh vực chuyên môn được giao.

2. Chấp hành sự phân công và chịu trách nhiệm cá nhân trước Thủ trưởng đơn vị, trước Lãnh đạo Viện, trước pháp luật về toàn bộ nội dung và kết quả của nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi của công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và quy định của pháp luật.

## **Chương IV** **QUẢN LÝ CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC CỦA VIỆN**

### **Điều 11. Về quản lý khoa học công nghệ và sản xuất kinh doanh**

1. Các hoạt động khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh của Viện và các tổ chức thuộc Viện phải tuân theo Luật khoa học và công nghệ và quy định pháp luật.

2. Việc xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc Viện thực hiện theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ.

3. Các đơn vị thuộc Viện được sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, kinh doanh của đơn vị mình hoặc giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, kinh doanh của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam khi được Giám đốc Viện đồng ý bằng văn bản để tham gia đấu thầu, tuyển chọn, ký kết hợp đồng với các đối tác theo quy định của pháp luật.

4. Các hoạt động khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh phải tuân thủ đúng quy định pháp luật và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Các đề tài, dự án, chương trình sau khi nghiệm thu phải nộp đủ hồ sơ lưu trữ về Viện. Việc thanh lý hợp đồng tuân thủ theo quy định của Bộ và quy định của pháp luật có liên quan. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ của Viện là tài sản chung của Nhà nước được bảo mật, đăng ký sở hữu trí tuệ, lưu trữ, sử dụng, công bố theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học phải có kế hoạch, mục tiêu, nội dung, thành phần tham dự cụ thể và chuẩn bị tài liệu đầy đủ đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

### **Điều 12. Công tác thống kê**

1. Tổ chức thực hiện công tác thống kê phục vụ hoạt động của Viện, yêu cầu quản lý của Bộ và cơ quan nhà nước.

2. Thực hiện các cuộc điều tra thống kê và chế độ báo cáo thống kê của nhà nước theo quy định của Luật Thống kê và quy định pháp luật có liên quan.



### **Điều 13. Công tác kế hoạch**

1. Viện xây dựng kế hoạch hoạt động, tài chính trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện định kỳ, làm căn cứ điều chỉnh, xây dựng kế hoạch.

3. Thực hiện đúng chế độ báo cáo kế hoạch công tác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 14. Về quản lý tài chính**

1. Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm thực hiện dự toán theo quy định của pháp luật. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện được chủ động trong quá trình thực hiện công tác tài chính được giao và chịu sự kiểm tra, kiểm soát công tác tài chính, kế toán của Giám đốc Viện và theo quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

a) Tổng hợp và phân bổ các nguồn kinh phí, quyết định giao, kiểm tra việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách, điều chỉnh dự toán, duyệt, tổng hợp quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách và phân cấp của Bộ cho các đơn vị trực thuộc.

b) Hướng dẫn lập kế hoạch về: xây dựng, sửa chữa, mua sắm và các nội dung đầu tư khác, tổng hợp thẩm định và trình Bộ phê duyệt.

c) Tổng hợp, xây dựng dự toán và thanh quyết toán kinh phí; quản lý tài chính, tài sản của Viện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Viện và quy định pháp luật.

2. Quản lý các nguồn thu, chi của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Chế độ quản lý tài chính, kế toán của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và quy định của pháp luật. Giám đốc Viện, Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính của đơn vị; thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật. Các hoạt động thu, chi của Viện được quy định cụ thể tại Quy chế chi tiêu nội bộ.

### **Điều 15. Quản lý cơ sở vật chất, đất đai, trụ sở và tài sản**

1. Trách nhiệm của Viện và các đơn vị:

a) Công tác quản lý về cơ sở vật chất, đất đai, trụ sở làm việc của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

b) Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam thống nhất quản lý chung về đất đai; hướng dẫn, giao các đơn vị quản lý sử dụng đất xây dựng trụ sở, đất nghiên cứu thí nghiệm, vườn ươm, phòng thí nghiệm, xưởng thực

nghiệm theo quy hoạch chung toàn Viện; thống nhất quản lý các dự án đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất trong toàn Viện, mọi công trình xây dựng, sửa chữa phải được Giám đốc Viện phê duyệt hoặc trình Bộ phê duyệt theo quy hoạch chung của toàn Viện.

c) Các đơn vị trực thuộc Viện: Thực hiện quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, đất đai, trụ sở và bố trí, sắp xếp lại phù hợp yêu cầu phát triển Viện.

2. Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam lập quy hoạch xây dựng chung của toàn Viện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

### 3. Quản lý về tài sản:

a) Viện quản lý, sử dụng và khai thác tài sản do Nhà nước giao, gồm: đất đai, trụ sở, phòng thí nghiệm, vườn ươm, xưởng thực nghiệm, trạm nghiên cứu, trại sản xuất thực nghiệm, thiết bị và các nguồn lực khác được trang bị từ các nguồn kinh phí của Nhà nước để hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của Viện và quy định pháp luật.

b) Viện rà soát nhu cầu nhiệm vụ, hướng dẫn, lập và trình Bộ phê duyệt các phương án đầu tư mua sắm, sửa chữa,... xử lý tài sản theo quy định. Tất cả tài sản, thiết bị mua sắm đều phải được phản ánh vào sổ sách kế toán và tổ chức kiểm kê đánh giá hàng năm theo quy định quản lý tài sản của Nhà nước.

c) Tài sản sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ được trích khấu hao, các tài sản khác tính hao mòn theo quy định.

## **Điều 16. Quản lý biên chế, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, nhân lực, tiền lương**

1. Thực hiện đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm quy định trong Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và quy định của pháp luật có liên quan về công chức, viên chức và người lao động.

2. Biên chế, số lượng vị trí việc làm, nhân lực của Viện:

a) Biên chế, số lượng vị trí việc làm và nhân lực của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam gồm:

- Công chức, viên chức.
- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.
- Người làm việc kiêm nhiệm, cộng tác viên.

b) Việc xây dựng, phê duyệt Đề án vị trí việc làm, quản lý biên chế được thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và quy định pháp luật có liên quan.

c) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao của năm kế hoạch và nhu cầu công việc thực tế, khả năng tài chính, định mức biên chế, danh mục vị trí việc làm có trách nhiệm rà soát, mô tả từng vị trí việc làm của công chức, viên chức thuộc biên chế được giao của đơn vị, báo cáo Giám đốc Viện số lượng, yêu cầu chất lượng công chức, viên chức, người lao động để tổng hợp báo cáo Bộ theo quy định.

3. Giám đốc Viện có trách nhiệm tổ chức tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật. Việc tuyển dụng công chức, viên chức và người lao động phải công khai về số lượng, tiêu chuẩn, hình thức và kết quả tuyển dụng. Người trúng tuyển được xếp vào chức danh nghề nghiệp và hưởng lương theo quy định.

4. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm đề xuất tăng, giảm biên chế, số lượng vị trí việc làm hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức của đơn vị mình theo hướng dẫn, phân cấp quản lý của Giám đốc Viện, của Bộ và quy định pháp luật. Trình tự, thủ tục thực hiện tăng, giảm biên chế, số lượng vị trí việc làm và chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật.

5. Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện chế độ nâng bậc lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đóng bảo hiểm xã hội và chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức và người lao động trong toàn Viện theo quy định.

6. Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam hủy bỏ hoặc yêu cầu Thủ trưởng đơn vị trực thuộc hủy bỏ các quyết định của đơn vị về quản lý, sử dụng biên chế, quỹ tiền lương và thu nhập của công chức, viên chức trái với quy định của Bộ và của pháp luật.

### **Điều 17. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, cách chức, quy hoạch, đào tạo đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý**

1. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm và cách chức đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được thực hiện theo phân cấp quản lý của Bộ và quy định của pháp luật.

2. Việc quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển, miễn nhiệm và cách chức đối với công chức, viên chức và người lao động phải được công khai trong đơn vị.

3. Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với cấp trưởng, cấp phó, Kế toán trưởng các đơn vị trực thuộc theo phân cấp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định pháp luật.



4. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh còn lại (ngoài các chức danh thuộc thẩm quyền của Giám đốc Viện quy định tại Khoản 3 Điều này) trên cơ sở phải đảm bảo tiêu chuẩn, tuân thủ quy trình, thủ tục theo hướng dẫn của Giám đốc Viện, của Bộ và quy định pháp luật.

Riêng việc bổ nhiệm lần đầu chức danh cấp trưởng các tổ chức trực thuộc các Viện, Trung tâm trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam phải được Giám đốc Viện đồng ý bằng văn bản trước khi triển khai quy trình, thủ tục bổ nhiệm.

### **Điều 18. Đào tạo, bồi dưỡng**

1. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam thống nhất quản lý công tác đào tạo, bao gồm: đào tạo tiến sĩ, đào tạo thạc sĩ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn. Công tác quản lý và tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng tuân theo quy định của Bộ và quy định của pháp luật.

Ban Đào tạo Sau đại học làm đầu mối tham mưu quản lý và tổ chức thực hiện đào tạo. Các đơn vị thành viên của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam có trách nhiệm tham gia vào các hoạt động đào tạo của Viện.

2. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam được liên kết với các tổ chức trong nước, ngoài nước về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo quy định pháp luật để phát huy tổng hợp nguồn lực cán bộ và cơ sở vật chất nhằm giải quyết những vấn đề khoa học công nghệ phục vụ yêu cầu sản xuất và phát triển của Ngành.

3. Công chức, viên chức, người lao động được cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, ngoại ngữ có trách nhiệm thực hiện quy chế quản lý đào tạo của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và quy định hiện hành của Nhà nước.

### **Điều 19. Hợp tác quốc tế**

1. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam chủ động xây dựng mối quan hệ, hợp tác, ký các văn bản ghi nhớ, thỏa thuận về đào tạo, khoa học và công nghệ với các trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài; mời chuyên gia nước ngoài đến nghiên cứu, giảng dạy và trao đổi kinh nghiệm tại Viện theo quy định của Bộ và của pháp luật.

2. Xây dựng các dự án có vốn đầu tư nước ngoài trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định; huy động nguồn lực để thực hiện tốt các thỏa thuận, các dự án theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng các chương trình đào tạo quốc tế trong khuôn khổ các dự án hợp tác với các trường đại học, các tổ chức khoa học và công nghệ có uy tín trên thế giới theo thông lệ quốc tế và quy định pháp luật của Việt Nam.



4. Thực hiện nhiệm vụ của tổ chức khoa học công nghệ trong hợp tác quốc tế theo quy định pháp luật.

#### **Điều 20. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước**

1. Lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, các đơn vị và các tổ chức trực thuộc Viện, khi làm việc với các đối tác của các đề tài, dự án hợp tác quốc tế hoặc có yếu tố nước ngoài phải có kế hoạch được lãnh đạo Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam phê duyệt hoặc chấp thuận. Kết quả làm việc phải báo cáo Giám đốc Viện bằng văn bản.

2. Phó Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc và các cá nhân thuộc Viện chỉ được cung cấp thông tin liên quan đến tình hình, kết quả hoạt động của Viện, các chương trình, đề tài, đề án, dự án với các tổ chức cá nhân bên ngoài khi có sự đồng ý của Giám đốc Viện.

3. Thực hiện các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước theo quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước.

### **Chương V QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 21. Quan hệ làm việc giữa Ban Giám đốc Viện với các đơn vị trực thuộc Viện**

1. Giám đốc Viện giao nhiệm vụ, hướng dẫn, kiểm tra công tác đối với các đơn vị, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả nhiệm vụ được giao.

2. Viện quản lý các đơn vị trực thuộc về các lĩnh vực: Tổ chức cán bộ; khoa học công nghệ; hợp tác quốc tế; đầu tư; tài chính; tài sản, đất đai; xây dựng cơ bản; đào tạo và các lĩnh vực liên quan theo quy định hiện hành.

3. Viện chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các đơn vị trực thuộc về các lĩnh vực: nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; hợp tác với địa phương; đào tạo nguồn nhân lực; tư vấn dịch vụ, sản xuất kinh doanh.

4. Các đơn vị trực thuộc Viện thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các hoạt động theo quy định.

#### **Điều 22. Quan hệ làm việc giữa Lãnh đạo các đơn vị**

1. Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm chủ động, phối hợp chặt chẽ trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và phân công, huy động công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Trường hợp cần huy động viên chức, người lao động của đơn vị khác phải trao đổi trực tiếp với lãnh đạo đơn vị quản lý cần huy động.

2. Việc thực hiện quan hệ công tác với các đơn vị trực thuộc Viện theo quy chế làm việc do Giám đốc Viện ban hành.

### **Điều 23. Quan hệ giữa Ban Giám đốc với tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội**

1. Đảng bộ, cấp ủy bảo đảm và tạo điều kiện để Giám đốc Viện thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao. Giám đốc Viện bảo đảm và tạo điều kiện để đảng bộ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ theo quy định của Đảng. Cấp ủy thường xuyên thông báo với Giám đốc Viện ý kiến của đảng viên, quần chúng về việc thực hiện các nhiệm vụ và chính sách, chế độ trong đơn vị.

2. Các tổ chức Đoàn thể chính trị, xã hội trong Viện hoạt động theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, đảm bảo cho sự phát triển của Viện phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội.

3. Ban Giám đốc Viện chủ động, phối hợp chặt chẽ với Cấp ủy Đảng trong việc xem xét, quy định về công tác tổ chức, cán bộ, chiến lược phát triển Viện, kế hoạch, chương trình công tác và biện pháp triển khai để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Viện.

### **Điều 24. Quản lý nhà nước đối với Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam**

Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; chịu sự quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các lĩnh vực chuyên môn; chịu sự quản lý hành chính theo lãnh thổ của chính quyền địa phương nơi Viện đặt trụ sở.

### **Điều 25. Quan hệ với các cơ quan ngoài Viện**

1. Viện thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với đơn vị trực thuộc Bộ theo quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác do Bộ trưởng ban hành.

2. Viện có trách nhiệm phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan ngoài Bộ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **Chương VI CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC VÀ CÔNG TÁC VĂN THƯ**

### **Điều 26. Chương trình, kế hoạch công tác**

1. Căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ và chương trình công tác được giao, các đơn vị có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch công tác 6 tháng, năm báo cáo Giám đốc Viện.

2. Những nhiệm vụ không hoàn thành theo tiến độ kế hoạch do những khó khăn khách quan và chủ quan, đơn vị phải kịp thời báo cáo Ban Giám đốc Viện xem xét, giải quyết.

**Điều 27. Công tác văn thư, quy trình soạn thảo, trình ký văn bản và quản lý lưu trữ văn bản, tài liệu**

1. Công tác văn thư; quản lý và sử dụng con dấu; soạn thảo, trình ký văn bản và quản lý lưu trữ văn bản, tài liệu của Viện được thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Giám đốc Viện căn cứ quy định của Bộ, của pháp luật để ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế về công tác văn thư, soạn thảo, trình ký văn bản, quản lý lưu trữ văn bản, tài liệu của Viện theo quy định.

**Chương VII**  
**KIỂM TRA, THANH TRA,**  
**THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

**Điều 28. Kiểm tra, thanh tra**

1. Viện tự tổ chức hoạt động kiểm tra nội bộ, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

2. Viện chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 29. Công tác thi đua, khen thưởng**

1. Công tác thi đua:

a) Tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt, theo chuyên đề của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của địa phương theo quy định.

b) Phát hiện các tổ chức, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của hiện hành.

c) Tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, giữ vững và phát huy tác dụng của các điển hình trong hoạt động thực tiễn của Viện và các đơn vị trực thuộc.

2. Công tác khen thưởng:

a) Công chức, viên chức, người lao động, các tổ chức trong Viện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều thành tích trong công tác được Viện

khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khen thưởng về vật chất, tinh thần theo quy định hiện hành.

b) Giám đốc Viện xét, công nhận hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

### **Điều 30. Kỷ luật**

1. Công chức, viên chức, lao động hợp đồng vi phạm Điều lệ, nội quy, quy chế làm việc và những quy định khác của Viện, của đơn vị sẽ bị kỷ luật, bồi thường vật chất theo quy định pháp luật.

2. Công chức, viên chức, người lao động vi phạm các quy định của pháp luật sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của Chính phủ, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định của pháp luật.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 31. Tổ chức thực hiện**

Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam căn cứ bản Điều lệ này để tổ chức thực hiện, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Viện và Điều lệ tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc không trái với bản Điều lệ này và tuân thủ quy định pháp.

### **Điều 32. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ này, Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam báo cáo Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để trình Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

**BỘ TRƯỞNG**



*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Xuân Cường**